TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/DS-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Anh

Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 167/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 634/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 683/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)**. Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đắc H - Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Bình Thuận theo Quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023.

- Người được ủy quyền lại:

+ Bà **Phan Thị Bạch V**, chức vụ: Phó Giám đốc theo Giấy ủy quyền số 64/2024/GUQ-CNBT ngày 22/01/2024 về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng.

+ Ông **Nguyễn Thái H**, chức vụ: nhân viên quản lý nợ theo Giấy ủy quyền số 74/2024/GUQ-CNBT ngày 22/01/2024 về việc ủy quyền tham gia tố tụng.

Địa chỉ: số 364, đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: bà **Lê Thị Trúc P**, sinh năm 1990
HKTT: khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: 48/56 Hoàng Cầm, khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (do bị đơn khai trong Hợp đồng tín dụng).

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thái H có mặt, bà Lê Thị Trúc P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/3/2024, bản tự khai, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H trình bày:

Ngày 14/12/2022, bà Lê Thị Trúc P đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Chi nhánh Bình Thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 211251-7665 với nội dung sau:

- Hạn mức sử dụng thẻ: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)
- Mục đích: tiêu dùng
- Lãi suất: 2,6%/tháng. Có thay đổi theo từng thời kì.
- Lãi suất áp dụng đối với nợ quá hạn bằng 150% lãi suất được công bố.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị Trúc P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, phí và lãi phát sinh 8.963.462 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 6.580.000 đồng. Dư nợ tính đến ngày 26/9/2024 là 20.383.462 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/11/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với số thẻ 211251-7665 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 14.500.000 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 4,149%/tháng (2,766%/tháng x 150%) theo Điều 24 Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Như vậy, tính đến ngày 26/9/2024, bà Lê Thị Trúc P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 20.383.462 đồng, trong đó nợ gốc 14.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.883.462 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà P có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy bà P đã vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Lê Thị Trúc P trả số tiền 20.383.462 đồng, trong đó nợ gốc 14.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.883.462 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Lê Thị Trúc P nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Thị Trúc P phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/9/2024, đồng thời bà P còn phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thị Trúc P phải trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên xác định đây là vụ án *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa:

Bị đơn bà Lê Thị Trúc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Trúc P.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 14/12/2022 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết

hợp đồng theo quy định tại các Điều 385, 401, 402 và 405 Bộ luật Dân sự. Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 14/12/2022 thể hiện chủ thẻ đồng ý bị ràng buộc bởi điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng. Theo nội dung điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (đơn vị phát hành thẻ), áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại, do đó Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn là phù hợp. Ngoài ra, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng còn quy định các loại phí.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị Trúc P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Lê Thị Trúc P trả số tiền nợ gốc 14.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.883.462 đồng, tổng cộng 20.383.462 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 385, Điều 401, Điều 402, Điều 405, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Lê Thị Trúc P phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền **20.383.462** đồng (hai mươi triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi hai đồng), trong đó gồm nợ gốc 14.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.883.462 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng ngày 14/12/2022, kèm theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (đơn vị phát hành thẻ).

Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: bà Lê Thị Trúc P phải chịu 1.019.173 đồng (*một triệu, mười chín ngàn, một trăm bảy mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 390.000 đồng (*ba trăm chín mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001508 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ